ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /2019/QĐ - UBND	*Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội tại Tờ trình số 2217/TTr-SNV ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17./10./2019 và thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 26/01/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn

vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ:Ban TĐKTTW, Vụ Pháp chế;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Hà Nội;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐKT Thành phố;
- VPUB: CPVP, các Phòng: NC, TKBT, KSTTHC;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, BTĐ.

3476 - 110

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình, hồ sơ khen thưởng doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp; trách nhiệm của các cơ quan quản lý, đơn vị có liên quan đối với công tác khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (gọi chung là doanh nghiệp).

2. Cá nhân: Là người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Luật Thi đua, Khen thưởng*: Là viết tắt của Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng số 17/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội.

2. *Khen thưởng thành tích toàn diện*: là khen thưởng thành tích của doanh nghiệp theo 10 khối, ngành kinh doanh quy định tại Phụ lục số 2 Quy chế này, gồm: hoạt động công nghiệp; hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; hoạt động thương mại; hoạt động hành chính, dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ lưu trú và ăn uống; hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; hoạt động vận tải, kho bãi; hoạt động thông tin và truyền thông; hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; hoạt động dịch vụ khác.

3. *Khen thưởng thành tích theo lĩnh vực*: là khen thưởng thành tích của doanh nghiệp theo 6 lĩnh vực quy định tại Phụ lục số 3 Quy chế này, gồm: nộp ngân sách; đóng góp an sinh xã hội; xuất khẩu; khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường; sử dụng lao động.

4. *Giải thưởng "Cúp Thăng Long"* là giải thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhằm ghi nhận, tôn vinh các doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Giải thưởng được xét tặng vào các năm chẵn, năm tròn dịp kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam (ngày 13/10). Doanh nghiệp đạt giải sẽ được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Bằng chứng nhận và Cúp Thăng Long.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

Nguyên tắc xét khen thưởng được thực hiện theo quy định Điều 6 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và theo nguyên tắc sau:

1. Doanh nghiệp đề nghị khen thưởng phải có thời gian hoạt động liên tục từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét khen thưởng; đối với doanh nghiệp đề nghị xét tặng Giải thưởng "Cúp Thăng Long" phải có thời gian hoạt động liên tục từ 03 năm trở lên tính đến thời điểm xét khen thưởng.

2. Khen thưởng phải đảm bảo cơ cấu phù hợp theo các khối, ngành kinh doanh; khuyến khích khen thưởng doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực: Nộp ngân sách; đóng góp an sinh xã hội; xuất khẩu; khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường; sử dụng lao động hoặc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất khác của Thành phố.

3. Trường hợp trong cùng một thời điểm, doanh nghiệp đạt nhiều tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Quy chế này, thì chỉ xét tặng một hình thức khen thưởng.

4. Trường hợp số lượng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn khen thưởng thành tích toàn diện nhiều hơn số lượng khen thưởng quy định tại Quy chế này thì ưu tiên xét chọn doanh nghiệp theo điểm chấm từ cao xuống thấp; trường hợp doanh nghiệp có điểm chấm bằng nhau thì ưu tiên xét chọn doanh nghiệp có đóng góp từ thiện xã hội lớn hơn.

5. Trường hợp số lượng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn khen thưởng thành tích theo lĩnh vực nhiều hơn số lượng khen thưởng quy định tại Quy chế này thì ưu tiên xét chọn doanh nghiệp có số nộp ngân sách lớn hơn.

6. Trường hợp số lượng doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn xét tặng "Cúp Thăng Long" nhiều hơn số lượng khen thưởng quy định tại Quy chế này thì ưu tiên xét chọn doanh nghiệp đã được tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố trong hai năm liền kề.

7. Không xét Cờ thi đua của Chính phủ đối với doanh nghiệp trực thuộc Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ, ngành quyết định thành lập hoặc được giao quản lý; doanh nghiệp do Bộ, ngành cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc cấp giấy phép thành lập và hoạt động).

Điều 5. Các trường hợp không xét khen thưởng

1. Doanh nghiệp vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về hạch toán kế toán, thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, bị các cơ quan chức năng xử phạt hoặc bị thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

2. Doanh nghiệp để xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ gây thiệt hại về người hoặc tài sản;

3. Doanh nghiệp để xảy ra đình công, mất đoàn kết, khiếu kiện tập thể; doanh nghiệp vi phạm các quy định về chính sách đối với người lao động.

4. Doanh nghiệp không tham gia các hoạt động từ thiện xã hội;

5. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng;

6. Doanh nghiệp đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; doanh nghiệp chưa khắc phục các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Doanh nghiệp kê khai thành tích báo cáo đề nghị khen thưởng không trung thực.

Chương II
TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

Điều 6. Tiêu chuẩn xét khen thưởng thành tích toàn diện

1. Tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ xét tặng cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu khối, ngành kinh doanh trong số các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố:

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, chấm điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp *(Phụ lục số 1 Quy chế này)*.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố:

Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố được tặng cho doanh nghiệp, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và theo các tiêu chuẩn sau:

a) Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố xét tặng cho doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu xuất sắc, chấm điểm đạt từ 80 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp *(Phụ lục số 1 Quy chế này)*.

b) Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn: Doanh nghiệp mà cá nhân đang quản trị, điều hành được khen thưởng theo quy định tại Điều 6 Quy chế này; Có thời gian tham gia quản trị, điều hành doanh nghiệp liên tục từ 02 năm trở lên; Năng động, sáng tạo trong điều hành doanh nghiệp; khuyến khích có nhiều đổi mới, sáng tạo; Có uy tín và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, là nòng cốt đoàn kết trong tập thể lãnh đạo doanh nghiệp; Bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét khen thưởng thành tích theo lĩnh vực

1. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 71 Luật Thi đua, Khen thưởng, Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, có thành tích tiêu biểu xuất sắc theo các lĩnh vực quy định tại Phụ lục số 3 Quy chế này, có phạm vi ảnh hưởng dẫn đầu các khối, ngành kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố được xét tặng cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các lĩnh vực quy định tại Phụ lục số 3 Quy chế này, được các sở, ngành, tổ chức đoàn thể Thành phố đề nghị khen thưởng.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố xét tặng cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực quy định lại Phụ lục số 3 Quy chế này, được các sở, ngành, tổ chức đoàn thể Thành phố đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng "Cúp Thăng Long"

1. Giải thưởng "Cúp Thăng Long" được xét tặng cho doanh nghiệp có 02 (hai) năm liên tục đạt điểm từ 80 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp *(Phụ lục số 1 Quy chế này)* và đảm bảo các điều kiện quy định của Chính phủ về quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố giao Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ xây dựng hướng dẫn cụ thể việc tổ chức xét tặng Giải thưởng "Cúp Thăng Long".

Điều 9. Số lượng khen thưởng

1. Số lượng khen thưởng doanh nghiệp

a) Cờ thi đua của Chính phủ

Mỗi khối, ngành kinh doanh xét chọn doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ kết quả thành tích của doanh nghiệp trên các lĩnh vực: Nộp ngân sách; đóng góp an sinh xã hội; xuất khẩu; khoa học công nghệ; bảo vệ môi trường; sử dụng lao động hoặc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất khác của Thành phố, mỗi khối, ngành kinh doanh xét chọn doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố

Xét chọn tối đa 30% trên tổng số các doanh nghiệp được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố

Căn cứ kết quả thành tích của doanh nghiệp đóng góp cho Thành phố hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định số lượng khen thưởng phù hợp, nhằm đảm bảo động viên các đơn vị.

đ) Giải thưởng "Cúp Thăng Long"

Xét chọn tối đa không quá 50 doanh nghiệp cho mỗi dịp tổ chức xét giải thưởng.

2. Số lượng khen thưởng cá nhân:

a) Doanh nghiệp được tặng Cờ thi đua của Chính phủ: Khen thưởng tối đa 03 cá nhân.

b) Doanh nghiệp được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố: Khen thưởng tối đa 02 cá nhân.

c) Doanh nghiệp được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Khen thưởng 01 cá nhân.

Chương III
HỒ SƠ, QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Tuyến trình khen thưởng

1. Mỗi doanh nghiệp chỉ thực hiện một tuyến trình khen thưởng như sau:

a) Doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, doanh nghiệp trong Cụm thi đua trực thuộc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Hà Nội: trực tiếp trình Ủy ban nhân dân (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

b) Doanh nghiệp trình khen thưởng qua sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị thuộc Thành phố:

Doanh nghiệp nộp thuế tại Cục Thuế Hà Nội trình khen qua sở, ngành quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp;

Doanh nghiệp nộp thuế tại chi cục thuế quận, huyện, thị xã và các Quỹ tín dụng nhân dân trình khen qua Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở trong khu công nghiệp và chế xuất trình khen qua Ban Quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trụ sở ngoài khu công nghiệp và chế xuất trình khen qua Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Các Ngân hàng thương mại trình khen thưởng qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Hà Nội;

Các Hợp tác xã trình khen thưởng qua Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội;

Các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy khối hoặc doanh nghiệp là thành viên của hội, hiệp hội doanh nghiệp thuộc Thành phố: trình khen qua các Đảng ủy khối thuộc Thành phố hoặc hiệp hội doanh nghiệp liên quan.

2. Trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích theo lĩnh vực theo quy định tại Điều 7 Quy chế này: doanh nghiệp trình khen qua sở, ngành, tổ chức đoàn thể Thành phố được giao thường trực lĩnh vực.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích toàn diện (theo khối, ngành kinh doanh của doanh nghiệp): thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, gồm có:

a) Tờ trình; biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng của cấp trình khen;

b) Báo cáo thành tích của doanh nghiệp có xác nhận của cấp trình khen;

c) Bảng chấm điểm doanh nghiệp có xác nhận của cấp trình khen;

d) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm xét khen thưởng. Đối với các doanh nghiệp không thuộc đối tượng bắt buộc phải kiểm toán thì trong báo cáo thành tích phải nêu lý do (riêng đối với doanh nghiệp đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian từ 05 năm trở lên tính đến năm xét khen thưởng);

đ) Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực gồm: thuế; bảo hiểm xã hội; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy (nếu có) về việc doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp chấp hành đúng các quy định pháp luật, chốt thời điểm xác nhận đến hết tháng Hai của năm xét khen thưởng.

e) Văn bản xác nhận của chính quyền địa phương nơi đơn vị đóng trên địa bàn và nơi cá nhân đang cư trú về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy, quy định của địa phương đối với các doanh nghiệp và cá nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp đề nghị khen thưởng; kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể của doanh nghiệp (nếu tổ chức Đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương).

g) Các tài liệu chứng minh kết quả thành tích của doanh nghiệp như: đóng góp từ thiện xã hội; quyết định công nhận hoặc bằng chứng nhận sáng chế, công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố, giải thưởng và các kết quả thành tích khác (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích theo lĩnh vực: thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP về thủ tục, hồ sơ đơn giản *(trừ hồ sơ khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP)*, gồm có:

a) Tờ trình của sở, ngành, đơn vị thường trực lĩnh vực;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của doanh nghiệp, trong đó ghi rõ thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

3. Thời hạn nộp hồ sơ:

a) Hồ sơ khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 4 của năm xét khen thưởng.

b) Hồ sơ xét tặng Giải thưởng "Cúp Thăng Long" gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 30 tháng 7 của năm xét khen thưởng.

Điều 12. Quy trình xét khen thưởng

1. Doanh nghiệp báo cáo thành tích và chấm điểm theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp *(Phụ lục số 1)*; gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo tuyến trình quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Cấp trình khen tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của doanh nghiệp có trách nhiệm thẩm định, xác nhận báo cáo thành tích và Bảng tiêu chí chấm điểm của doanh nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

Riêng đối với trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích theo lĩnh vực theo quy định tại Điều 7 Quy chế này: Các sở, ngành, tổ chức đoàn thể Thành phố chủ động rà soát, lập danh sách kèm trích ngang thành tích của doanh nghiệp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng).

Khi trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục,

điều kiện, tiêu chuẩn và tính chính xác của thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng rà soát, thẩm định hồ sơ; thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng; tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành chức năng có liên quan và ý kiến của chính quyền địa phương nơi các doanh nghiệp đóng trên địa bàn (trường hợp không do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trình); tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Chương IV
KINH PHÍ KHEN THƯỞNG; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 13: Kinh phí khen thưởng

Kinh phí hoạt động tổ chức xét, tặng, biểu dương và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được trích từ Quỹ Thi đua, Khen thưởng thành phố Hà Nội.

Điều 14. Quyền lợi

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp được tặng giải thưởng "Cúp Thăng Long" được nhận Cúp và Giấy chứng nhận giải thưởng.

3. Doanh nghiệp được tôn vinh danh hiệu và trao thưởng có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng giải thưởng; được ưu tiên khi xét tham gia các chương trình xúc tiến thương mại (ở trong nước và nước ngoài).

Điều 15. Trách nhiệm

Thực hiện theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Doanh nghiệp được tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong công tác khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố

1. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức, chỉ đạo công tác khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, hướng dẫn đến các ngành, các cấp và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nghiệp; Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về tôn vinh danh hiệu và

trao giải thưởng cho doanh nghiệp; Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; các sở, ngành, tổ chức đoàn thể Thành phố căn cứ Quy chế này, có trách nhiệm tổ chức tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho doanh nghiệp.

3. Các cơ quan thông tin tuyên truyền của Thành phố có trách nhiệm tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng doanh nghiệp; nêu gương doanh nghiệp điển hình có thành tích xuất sắc, đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật trong khen thưởng doanh nghiệp.

Điều 17. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả khen thưởng và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kết quả khen thưởng và những vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tố cáo.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quy chế này thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, đảm bảo tác dụng động viên, nêu gương.

2. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

Phụ lục số 1

BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM DOANH NGHIỆP XÉT KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH TOÀN DIỆN

(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa
1	Doanh thu.	Doanh thu thực hiện không thấp hơn so với năm trước, được 10 điểm - Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1,5% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm trở lên: cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	15
2	Nộp ngân sách.	Nộp đúng, nộp đủ theo quy định, được 10 điểm. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	15
3	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn so với năm trước, được 10 điểm Lợi nhuận sau thuế cứ tăng 1% so với năm trước được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	15
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 5% được 1 điểm; từ 5% đến 10%: được 3 điểm; đạt trên 10% được 5 điểm.	5
5	Thu nhập bình quân/người/tháng.	Thu nhập bình quân của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành và không thấp hơn so năm trước, được 5 điểm.	5
6	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động.	Nộp đúng, nộp đủ số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và số tiền phải đóng theo quy định của pháp luật, được 10 điểm.	10
7	Nợ quá hạn, nợ xấu.	Doanh nghiệp không có nợ quá hạn tổ chức tín dụng; Các tổ chức tín dụng: có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được 5 điểm.	5
8	Chấp hành các quy định pháp luật tại nơi đơn vị đóng trên địa bàn và tại nơi đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh.	Doanh nghiệp thực hiện tốt các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các nội quy, quy định tại địa phương nơi đơn vị đóng trên địa bàn và nơi đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh …, được 10 điểm.	10

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa
9	Đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo.	Mức đóng góp các quỹ xã hội, ủng hộ từ thiện: - Từ 1 đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế hoặc số tiền từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng: được 5 điểm. - Từ 2% lợi nhuận sau thuế trở lên hoặc số tiền trên 500 triệu đồng: được 10 điểm.	**10**
10	Điểm thưởng	1. Điểm thưởng về đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, chứng nhận chất lượng, giải thưởng (6 điểm), trong đó: - Doanh nghiệp trích từ 3% lợi nhuận sau thuế trở lên để lập Quỹ phát triển KHCN hoặc trong năm đã đầu tư KHCN, từ 3% lợi nhận sau thuế trở lên, được 2 điểm. - Doanh nghiệp có sáng kiến được Thành phố công nhận hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng hoặc được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố, được 2 điểm. - Doanh nghiệp đã được vinh danh hoặc nhận giải thưởng do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao tặng, được 2 điểm.	**10**
		2. Điểm thưởng về mô hình, nhân tố mới trong thi đua, khen thưởng (4 điểm), trong đó: - Có mô hình mới , nhân tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh, được 2 điểm. - Quan tâm, khen thưởng kịp thời các tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp trong doanh nghiệp, được 1 điểm. - Trong năm doanh nghiệp có tập thể hoặc cá nhân được Thành phố khen thưởng, được 1 điểm.	
	Tổng cộng:		**100**

Phụ lục số 2

BẢNG CHIA KHỐI, NGÀNH KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP ĐỂ XÉT KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH TOÀN DIỆN

(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

STT	Khối, ngành kinh doanh
1.	**Hoạt động công nghiệp**, gồm: - Khai khoáng; - Công nghiệp chế biến, chế tạo; - Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; - Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.
2.	**Hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản**
3.	**Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm**
4.	**Hoạt động thương mại**, gồm: - Bán buôn, bán lẻ; - Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.
5.	**Hoạt động hành chính, dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ lưu trú và ăn uống**, gồm: - Cho thuê máy móc thiết bị; - Hoạt động dịch vụ việc làm; - Hoạt động dịch vụ liên quan đến khu nhà, công trình và cảnh quan; - Hoạt động của các công ty du lịch, kinh doanh tua du lịch và các hoạt động hỗ trợ có liên quan; - Dịch vụ lưu trú và ăn uống.
6.	**Hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản**
7.	**Hoạt động vận tải, kho bãi**
8.	**Hoạt động thông tin và truyền thông**, gồm: - Hoạt động dịch vụ thông tin; - Hoạt động xuất bản; điện ảnh, phát thanh truyền hình; - Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và hoạt động liên quan đến máy tính.
9.	**Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ**, gồm: - Hoạt động pháp luật, kế toán và kiểm toán; - Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý; - Hoạt động kiến trúc, kiểm tra và phân tích kỹ thuật; - Quảng cáo và nghiên cứu thị trường; - Hoạt động thú ý; - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác.
10.	**Hoạt động dịch vụ khác**, gồm: - Giáo dục và đào tạo; - Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; - Nghệ thuật, vui chơi, giải trí; - Hoạt động dịch vụ khác.

Phụ lục số 3

BẢNG TIÊU CHÍ XÉT KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH THEO LĨNH VỰC

(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

STT	Chuyên đề doanh nghiệp	Nội dung thành tích	Đơn vị thường trực lĩnh vực
1	Nộp ngân sách	Nộp ngân sách tăng từ 10% trở lên so với năm trước và là đơn vị đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước.	Cục Thuế Hà Nội
2	Đóng góp an sinh xã hội	Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội của Thành phố, đóng góp các quỹ từ thiện xã hội hoặc có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất khác của Thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đoàn thể Thành phố
3	Xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng từ 10% trở lên so với năm trước và là đơn vị có giá trị kim ngạch xuất khẩu lớn trên tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của Thành phố.	Cục Hải quan Hà Nội
4	Khoa học công nghệ	Đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp khoa học công nghệ; thực hiện tốt việc trích lập quỹ đầu tư phát triển khoa học công nghệ; có nghiên cứu sáng chế được cấp bằng, giải thưởng.	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Bảo vệ môi trường	Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý nước thải, rác thải, phòng ngừa giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Sử dụng lao động	Sử dụng nhiều lao động và là đơn vị có năng suất lao động cao; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động tăng cao so với năm trước.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội